

Tuần 24 - Tiết 50 – Đại số

LUYỆN TẬP.

I/ Nội dung trọng tâm.

Nắm vững các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình:

Bước 1: Lập phương trình:

- + Chọn ẩn số và đặt điều kiện thích hợp cho ẩn số.
- + Biểu diễn các đại lượng chưa biết theo ẩn và các đại lượng đã biết.
- + Lập phương trình biểu thị mối quan hệ giữa các đại lượng.

Bước 2: Giải phương trình.

Bước 3: Chọn kết quả thích hợp và trả lời.

II/ Bài tập củng cố.

Bài 37 trang 30 :

Gọi x (km) là độ dài quãng đường AB ($x > 0$)

Thời gian từ 6h - 9h30 là : 3,5 giờ \Rightarrow Vận tốc trung bình của xe máy : $\frac{x}{3,5} = \frac{2x}{7}$ (km/h)

Thời gian xe máy đi hết quãng đường AB là: $3,5 - 1 = 2,5$ giờ. \Rightarrow Vận tốc trung bình của

ôtô : $\frac{x}{2,5} = \frac{2x}{5}$ (km/h)

Ta có phương trình : $\frac{2x}{5} - \frac{2x}{7} = 20$
 $\Rightarrow x = 175$ (km)

Bài 38 trang 30:

Gọi x là số bạn đạt điểm 9 ($x \in \mathbb{N}$, $x < 10$)

Số bạn đạt điểm 5 là:

$$10 - (1 + 2 + 3 + x) = 4 - x$$

Tổng điểm của 10 bạn nhận được:

$$4 * 1 + 5(4 - x) + 7 * 2 + 8 * 3 + 9 * 2$$

ta có phương trình

$$\frac{41 + 5(4 - x) + 72 + 83 + 92}{10} = 6,6.$$

$$\Leftrightarrow x = 1$$

Vậy có 1 bạn nhận điểm 9; 3 bạn nhận điểm 5 .

III/ Hướng dẫn về nhà.

- Xem và làm lại các BT đã giải
- Học thuộc các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình.

Tuần 24 - Tiết 51 – Đại số

LUYỆN TẬP.

I/ Nội dung trọng tâm.

HS nắm được các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình , vận dụng để giải một số dạng toán bậc nhất không quá phức tạp .

II/ Bài tập củng cố.

Bài 42 trang 31 :

Gọi số cần tìm là x , $x \in \mathbb{N}$,

$$x > 3$$

$$\text{Ta có : } 2000 + 10x + 2 = 153x$$

$$\Leftrightarrow 143x = 2002$$

$$\Leftrightarrow x = 14$$

Vậy số cần tìm là 14

Bài 45 trang 31 :

Gọi số thắm len theo hợp đồng là x , $x > 0$

Theo hợp đồng số thắm len là x , số ngày làm là 20 , năng suất $\frac{x}{20}$. Đã thực hiện ố thắm

len là $x + 24$, số ngày làm là 18, năng suất $\frac{x + 24}{18}$

Ta có phương trình :

$$\frac{x + 24}{18} = \frac{120}{100} \cdot \frac{x}{20}$$

$$\Leftrightarrow 25(x + 24) = 9,3x$$

$$\Leftrightarrow 25x + 600 = 9,3x$$

$$\Leftrightarrow 2x = 600$$

$$\Leftrightarrow x = 300$$

Vậy số thắm len dệt theo hợp đồng là 300 tấm

Bài 46 trang 31 , 32

Gọi quãng đường AB là x , $x > 48$ km

Thời gian dự định đi quãng đường AB bằng tổng thời gian đi trên 2 đoạn AC và CB cộng thêm $\frac{1}{6}$ (10 phút) nên ta có phương trình :

$$\frac{x}{48} = \frac{x-48}{54} + 1 \frac{1}{6}$$

$$\Leftrightarrow 9x = 8(x-48) + 432 + 72$$

$$\Leftrightarrow x = 120$$

III/ Hướng dẫn về nhà.

-Xem và làm lại các BT đã giải

-Btvn: Một người đi xe đạp từ A đến B với vận tốc 15 km /h. Lúc về người đó đi với vận tốc 12km/h nên thời gian về lâu hơn thời gian đi là 45 phút. Tính quãng đường AB ?

Tuần 24 - Tiết 44 - Hình học

LUYỆN TẬP:

I/ Nội dung trọng tâm.

Thông qua các bài tập HS củng cố vững chắc nội dung của định nghĩa về hai tam giác đồng dạng.

II/ Bài tập củng cố.

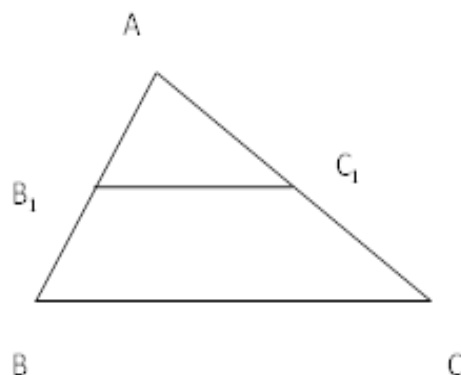
Bài tập 25/sgk

Giải:

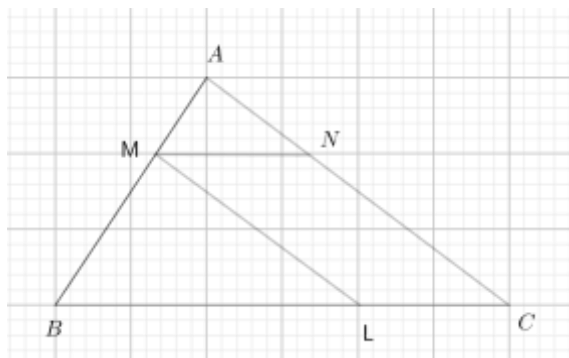
Vẽ $\triangle ABC$.

Trên AB lấy B_1 sao cho $AB_1 = B_1B$

Từ B_1 kẻ $B_1C_1 \parallel BC$ ($C_1 \in AC$) ta được $\triangle AB_1C_1 \sim \triangle ABC$ theo tỉ số $k = \frac{1}{2}$



Bài 27 <sgk – 72>



Giải

a) Có $MN \parallel BC$ (gt)

$\Rightarrow \triangle AMN \sim \triangle ABC$ (1) (đlí $\triangle \sim$)

$ML \parallel AC$ (gt)

$\Rightarrow \triangle ABC \sim \triangle AML$ (2) (đlí $\triangle \sim$)

Từ (1) và (2) $\Rightarrow \Delta AMN \sim \Delta BML$ (t/c bắc cầu)

b) $\Delta AMN \sim \Delta ABC$

$\Rightarrow M_1 = B; N_1 = C; \hat{A}$ chung

Tỉ số đồng dạng $k = \frac{AM}{AM + 2AM} = 1/3$

$\Delta ABC \sim \Delta MBL$

$\Rightarrow \hat{A} = M_2; B$ chung; $C = L$

Tỉ số đồng dạng:

$$k = \frac{AB}{MB} = \frac{3AM}{2AM} = 3/2$$

$\Delta AMN \sim \Delta MBL$

$\Rightarrow \hat{A} = M_2; M_1 = B; N_1 = L_1$

Tỉ số đồng dạng

$$k = \frac{AM}{MB} = \frac{AM}{2AM} = 1/2$$

III/ Hướng dẫn về nhà.

- Làm bài tập 28sgk – 72

- Đọc trước bài trường hợp đồng dạng thứ nhất của hai tam giác

Tuần 24 - Tiết 45 - Hình học

TRƯỜNG HỢP ĐỒNG DẠNG THỨ NHẤT

I/ Nội dung trọng tâm.

1/ **Định lý:** học thuộc định lý sgk/73

Chứng minh: xem sgk

2/ Áp dụng

?2: <sgk – 74>

Trả lời:

hình 34a, b ta có:

$$\frac{DF}{AB} = \frac{DE}{AC} = \frac{EF}{BC} \left(= \frac{1}{2} \right)$$

$$\Rightarrow \Delta DEF \sim \Delta ACB.$$

II/ Bài tập củng cố.

Bài 29/sgk

a/ $\Delta ABC \sim \Delta A'B'C'$ vì $\left(\frac{AB}{A'B'} = \frac{AC}{A'C'} = \frac{BC}{B'C'} = \frac{3}{2} \right)$

b/ $\frac{P_{\Delta ABC}}{P_{\Delta A'B'C'}} = \frac{6+9+12}{4+6+8} = \frac{27}{18} = \frac{3}{2}$

III/ Hướng dẫn về nhà.

- So sánh trường hợp bằng nhau thứ nhất của 2 Δ với trường hợp đồng dạng thứ nhất của 2 Δ .

- Nắm vững định lý trường hợp đồng dạng thứ nhất, hiểu cách chứng minh định lý

- Làm bài tập 31 sgk – 75; bt 29 \rightarrow 31 sbt – 71 + 72.